

Số: 187/2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội
thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội
đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
76/2024/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền
của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và
biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC hướng dẫn khoản 1 và khoản 2
Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được
sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2024/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC hướng dẫn khoản 1 và khoản 2
Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được
sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2024/TT-BTC;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND quy định chính sách trợ giúp xã
hội, hỗ trợ một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; đối tượng được chăm sóc,
nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND quy định mức chi phí chi trả
chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh
Ninh Bình;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 242/TTr-SYT ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo thẩm định số 190/BCTĐ-STP ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức dịch vụ chi trả và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng hưởng chính sách trợ cấp xã hội, trợ giúp xã hội hàng tháng; hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

3. Đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

4. Đối tượng có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng hưởng chính sách hỗ trợ, trợ giúp xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội.

1. Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội gồm:

a) Chi trả điện tử: Chi trả qua tài khoản của đối tượng, tài khoản của người giám hộ hoặc tài khoản của người được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt: Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt tại các điểm chi trả hoặc chi trả tại nhà đối với các đối tượng đặc thù là người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi không thể đi lại để nhận tiền tại các điểm chi trả mà không có người giám hộ hoặc người ủy quyền.

2. Thời gian thực hiện.

a) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2026 thực hiện theo 02 phương thức chi trả điện tử và chi trả trực tiếp bằng tiền mặt (đối với những đơn vị đã đạt tỷ lệ 100% chi trả theo phương thức điện tử thì không thực hiện chi trả trực tiếp bằng tiền mặt);

b) Từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 thực hiện chi trả theo phương thức chi trả điện tử.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định;

b) Tổng hợp tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo quy định;

c) Kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo việc thực hiện chính sách, việc chi trả đúng quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình chi trả (*nếu có*).

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; tổng hợp dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an cấp xã thực hiện rà soát, đối chiếu, làm sạch dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cấp và chi trả qua tài khoản cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định;

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan kết nối, khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định phục vụ cho việc xác thực thông tin.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 7

a) Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn thực hiện áp dụng các chính sách ưu đãi, miễn, giảm các loại phí về phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử để nhận chính sách trợ giúp xã hội. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng/người giám hộ/người được ủy quyền nhận chính sách trợ giúp xã hội qua tài khoản;

Chú trọng công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng, thông tin cảnh báo, hướng dẫn đối tượng/người giám hộ đối tượng phòng, tránh, ngăn ngừa các thủ đoạn lừa đảo trong thanh toán điện tử;

b) Chỉ đạo phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội qua tài khoản cho đối tượng/người giám hộ/người được ủy quyền theo quy định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện chi trả của địa phương, tổ chức dịch vụ chi trả phải đảm bảo các điều kiện để tổ chức thực hiện công tác chi trả kịp thời, đúng quy định;

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đảm bảo theo quy định; bố trí kinh phí để thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, kinh phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả; hằng năm dự toán kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định;

c) Chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với đơn vị dịch vụ chi trả thường xuyên tuyên truyền đến đối tượng, người giám hộ hoặc người được ủy quyền nhận tiền trợ cấp, trợ giúp xã hội bằng phương thức điện tử; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng nhận chính sách qua tài khoản;

d) Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đúng quy định; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Xử lý theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện chi trả (nếu có).

6. Tổ chức dịch vụ chi trả

a) Ký kết hợp đồng với đơn vị hoặc người có thẩm quyền để thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên tuyên truyền, vận động đối tượng, người giám hộ hoặc người được ủy quyền nhận tiền trợ cấp, trợ giúp xã hội bằng phương thức điện tử và hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng nhận chính sách qua tài khoản;

c) Thực hiện phương án chi trả theo quy định; đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, nhân lực, kỹ thuật để thực hiện chi trả cho các đối tượng

thụ hưởng; xây dựng hệ thống dữ liệu, số hóa hệ thống quản lý đối tượng chi trả; kết nối dữ liệu để thực hiện chi trả;

d) Thực hiện thanh quyết toán kinh phí chi trả trợ giúp xã hội với đơn vị hoặc người có thẩm quyền đảm bảo theo quy định; phối hợp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của đối tượng (nếu có).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư Pháp;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
 - Thường trực Tỉnh ủy
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo;
 - Lưu: VT, VP6, VP10.
- NP_VP6_QĐYT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Hà Lan Anh